

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị.

Hiện nay, Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lập kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cho hệ thống khí y tế. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng trân trọng kính mời Quý Công ty, đơn vị tham gia báo giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian và hình thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Hình thức tiếp nhận báo giá:

- Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng tiếp nhận bản báo giá thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Đồng thời gửi bản giấy báo giá về cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng. Bản giấy phải được ký, đóng dấu xác nhận của Công ty, ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều tờ).

3.2. Thời gian: **Thời gian nộp báo giá bắt đầu từ ngày 17/09/2026 đến trước 09h00 ngày 28/09/2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục dịch vụ: Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm

2. Các yêu cầu khác:

- Giá chào là giá trọn gói thực hiện dịch vụ bao gồm toàn bộ chi phí nhân công kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, thuế giá trị gia tăng và các loại phí, lệ phí (nếu có).

- Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 28/9/2026.

*** Lưu ý:**

Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, ĐVĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /BVUBĐN-DVĐT ngày /9/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
	Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống khí y tế gồm:		01	Hệ thống
1	Hệ thống oxy:		1	Trung tâm
1.1	Trung tâm oxy lỏng Model: EFV C6/Cryolor/Pháp	- Kiểm tra hoạt động bồn Oxy lỏng. - Kiểm tra các độ kín các gioăng đệm. - Kiểm tra bộ điều áp thứ cấp. - Kiểm tra áp suất cung cấp của hệ thống, điều chỉnh nếu cần thiết. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý van, điều áp, điểm kết nối. - Kiểm tra hoạt động van an toàn. - Kiểm tra mức lỏng của bồn. - Kiểm tra bộ hóa hơi. - Kiểm tra bên ngoài đĩa nổ an toàn * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt).		
1.2	Trung tâm Oxy 2 x 10 chai và hệ thống Oxy dự phòng cấp 2 Model: Central HP/Air Liquide Medical Systems/Pháp	- Kiểm tra bộ cao áp. - Kiểm tra bộ chuyển đổi tự động. - Kiểm tra các gioăng đệm. - Kiểm tra bộ điều áp thứ cấp. - Kiểm tra áp suất cung cấp của hệ thống, điều chỉnh nếu cần thiết. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. - Kiểm tra hệ thống cung cấp trong trường hợp có sự cố khẩn cấp và van an toàn. - Kiểm tra, vệ sinh lõi điều áp của bộ cao áp, van lọc và xả an toàn. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt).		

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
a	Bộ điều áp oxy (13 bộ) Model: Damao/Air Liquide Medical Systems/Pháp	- Kiểm tra và cân chỉnh lại áp suất. - Kiểm tra van an toàn và đầu nối nhanh xử lý sự cố khẩn cấp. - Kiểm tra và xử lý rò rỉ. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)		
b	Khẩu ra oxy (293 bộ) Model: BM/Air Liquide Medical Systems/Pháp	- Bảo trì ruột khẩu, thay thế khi cần. - Kiểm tra áp suất và lưu lượng. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)		
c	Mạng ống dẫn khí Model: Wednesbury Streamline/Mueller Europe/Anh	- Kiểm tra rò rỉ và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)		
2 a b c	Trung tâm hút: Model: E100.2/Mil's/Pháp Máy hút 3 mô tơ x100m3/h Bộ lọc Van box cho hút	- Kiểm tra bảo dưỡng mô tơ. - Kiểm tra bảo dưỡng toàn bộ máy: hiệu chỉnh áp suất xả, các thiết bị van an toàn. - Kiểm tra lọc vi sinh, thay thế lõi lọc khi cần. - Kiểm tra hoạt động của các van cô lập, van một chiều, van điện. - Vệ sinh bộ tản nhiệt. - Kiểm tra mức nhớt, lọc nhớt, tách nhớt. - Kiểm tra sự chắc chắn của tất cả kết nối điện. - Kiểm tra ngưỡng áp suất cài đặt. - Kiểm tra khớp nối. - Kiểm tra dòng điện tải máy hút. - Kiểm tra seal đệm trục rôto. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Trung tâm

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
3 a b c d e f	Trung tâm khí nén: Model: Airmil's GMVB12/Mil's/Pháp Máy nén khí 3 mô tơ x 91.2 m3/h và bộ lọc khí nén Bộ điều áp Air 4 bar (12 bộ) Bộ điều áp Air 8 bar (01 bộ) Khẩu ra Air 4 bar (212 bộ) Khẩu ra Air 8 bar (11 bộ) Mạng ống dẫn khí	- Vệ sinh thiết bị, kiểm tra và xử lý rò rỉ. - Kiểm tra hoạt động của các van. - Kiểm tra hoạt động cường bức của bộ sấy. - Kiểm tra vệ sinh lọc khí. - Vệ sinh bộ tản nhiệt. - Kiểm tra độ căng dây cuaro. - Kiểm tra sự chắc chắn của tất cả kết nối điện. - Kiểm tra ngưỡng áp suất cài đặt. - Kiểm tra hệ thống xả nước. - Kiểm tra van giảm áp, van an toàn. - Kiểm tra dòng điện tải, nhiệt độ của máy nén. - Kiểm tra và cân chỉnh lại áp suất. - Kiểm tra van an toàn và đầu nối nhanh xử lý sự cố khẩn cấp. - Bảo trì ruột khẩu, thay thế khi cần. - Kiểm tra áp suất và lưu lượng. - Kiểm tra và xử lý rò rỉ. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Trung tâm
4 a b c	Trung tâm CO2 2 x 4 chai: Model: Central HP/Air Liquide Medical Systems/Pháp Bộ điều áp CO2 (01 bộ) Khẩu ra CO2 (11 bộ) Mạng ống dẫn khí	- Kiểm tra bộ cao áp. - Kiểm tra bộ chuyển đổi tự động. - Kiểm tra các gioăng đệm. - Kiểm tra bộ điều áp thứ cấp. - Kiểm tra áp suất cung cấp của hệ thống, điều chỉnh nếu cần thiết. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. - Kiểm tra hệ thống cung cấp trong trường hợp có sự cố khẩn cấp và van an toàn. - Kiểm tra, vệ sinh lõi điều áp của bộ cao áp, van lọc và xả an toàn. - Kiểm tra và cân chỉnh lại áp suất.	1	Trung tâm

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
		- Kiểm tra van an toàn và đầu nối nhanh xử lý sự cố khẩn cấp. - Bảo trì ruột khẩu, thay thế khi cần. - Kiểm tra áp suất và lưu lượng. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)		
5 a b c	Trung tâm thải khí mê: Model: Anaestivac 2 Mil Y006/Mil's/Pháp Máy hút thải khí mê 2 mô tơ x 75m ³ /h (01 máy) Khẩu ra thoát khí mê (11 bộ) Mạng ống dẫn khí	- Kiểm tra turbine và vệ sinh thiết bị. - Kiểm tra độ ồn phát ra khi turbine hoạt động. - Kiểm tra mức áp suất hút trên mạng ống. - Kiểm tra tất cả các kết nối điện và siết chặt nếu cần thiết. - Kiểm tra ngưỡng áp suất cài đặt. - Kiểm tra tình trạng của ống hút và ống xả. - Kiểm tra mức chân không trên mạng ống và giá trị cài đặt trong hệ thống điều khiển tự động. - Kiểm tra dòng điện tải máy hút. - Bảo trì ruột khẩu, thay thế khi cần. - Kiểm tra áp suất và lưu lượng. - Kiểm tra rò rỉ và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Trung tâm

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính
6	Hệ thống báo động: Model: VIGI 3033; VIGI 3077/Air Liquide Medical Systems/Pháp a Báo động trung tâm: VIGI 3077 b Báo động khu vực: VIGI 3077, VIGI 3033	- Kiểm tra hoạt động của thiết bị có tốt không, tất cả đèn phải hiển thị và âm thanh báo động phải làm việc. - Kiểm tra áp suất hiển thị mỗi kênh báo với đồng hồ kết nối với thiết bị. - Kiểm tra ngưỡng cài đặt báo động cho từng kênh cảnh báo. - Ngắt kết nối đầu dò kiểm tra trên màn hình có hiển thị . - Tạo ngắn mạch điểm nối đầu dò kiểm tra màn hình hiển thị. - Thay đổi áp suất và kiểm tra các kênh báo. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Hệ thống
7	Thiết bị ngoại vi: Model: RTM3; RVTM3; CCO/Technologie/Pháp a Thiết bị dùng cho oxy (200 bộ) b Thiết bị dùng cho hút (161 bộ) c Thiết bị dùng cho khí nén 4bar, 8bar (51 bộ) d Thiết bị dùng cho khí CO2, thải khí mê (22 bộ)	- Kiểm tra hoạt động thiết bị. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Hệ thống
8	Giá treo trần: Model: IDP 300/KLS Martin/Đức Giá treo trần loại 01 nhánh và 2 nhánh (10 bộ)	- Kiểm tra và xiết chặt các vít cố định. - Kiểm tra trục chính, trục xoay và cánh tay. - Kiểm tra các điểm tiếp xúc trượt, khớp của cánh tay xoay. - Kiểm tra vít khoá. - Kiểm tra các kết nối điện và các đầu cắm tiếp xúc. - Kiểm tra các phím chức năng. - Kiểm tra rò rỉ ngõ ra khí y tế và xử lý. * Số lần thực hiện: 04 đợt/12 tháng (03 tháng/01 đợt)	1	Hệ thống

